

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ I CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2015	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 10
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 32

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,627,145,726,169	1,634,391,305,710
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	58,300,720,682	42,130,918,112
1	Tiền	111		58,300,720,682	42,130,918,112
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	606,030,635,165	680,651,232,938
1	Đầu tư ngắn hạn	121		606,901,594,612	681,370,437,856
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(870,959,447)	(719,204,918)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		436,796,409,470	382,076,045,131
1	Phải thu khách hàng	131	V.3	281,141,622,261	277,260,207,452
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		263,214,158,567	260,181,636,287
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2		17,927,463,694	17,078,571,165
2	Trả trước cho người bán	132	V.4	61,488,996,525	51,186,197,278
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4	Các khoản phải thu khác	135	V.5	171,408,040,217	125,497,024,800
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(77,242,249,533)	(71,867,384,399)
IV	Hàng tồn kho	140		10,209,979,991	8,049,547,373
1	Hàng tồn kho	141		10,209,979,991	8,049,547,373
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		165,932,868,746	128,567,159,055
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		113,992,671,432	109,331,467,340
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		111,157,341,643	108,071,542,120
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		2,835,329,789	1,259,925,220
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		1,382,402,130	664,314,689
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	638,569,740	600,613,140
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	158		49,919,225,444	17,970,763,886
VIII	Tài sản tái bảo hiểm	190		349,875,112,115	392,916,403,101
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		175,969,251,898	156,412,673,364
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		173,905,860,217	236,503,729,737

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		919,746,218,197	842,017,764,213
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		10,780,000,000	10,780,000,000
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4	Phải thu dài hạn khác	218		10,780,000,000	10,780,000,000
4.1	Ký quỹ bảo hiểm	218.1		10,780,000,000	10,780,000,000
4.2	Phải thu dài hạn khác	218.2		-	-
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II	Tài sản cố định	220		217,728,586,911	217,926,601,420
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	44,373,903,506	45,634,123,234
	<i>Nguyên giá</i>	222		100,676,409,682	99,574,881,926
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(56,302,506,176)	(53,940,758,692)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.9	46,031,816,815	46,229,303,732
	<i>Nguyên giá</i>	228		49,523,077,011	49,523,077,011
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3,491,260,196)	(3,293,773,279)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	127,322,866,590	126,063,174,454
III	Bất động sản đầu tư	240	V.11	6,994,763,527	6,994,763,527
	<i>Nguyên giá</i>	241		6,994,763,527	6,994,763,527
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
III	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		668,880,740,040	586,883,133,760
1	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	115,199,859,993	113,932,253,713
3	Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	559,169,347,222	478,439,347,222
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(5,488,467,175)	(5,488,467,175)
VI	Tài sản dài hạn khác	260		12,510,386,405	16,457,536,192
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	7,999,874,371	10,471,687,209
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3	Tài sản dài hạn khác	268		4,510,512,034	5,985,848,983
VII	Lợi thế thương mại	249		2,851,741,314	2,975,729,314
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		2,546,891,944,366	2,476,409,069,923

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		1,900,755,290,548	1,801,490,063,534
I	Nợ ngắn hạn	310		1,859,456,675,602	1,751,845,734,224
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	-	737,734,572
2	Phải trả cho người bán	312	V.16	187,520,547,188	167,471,359,841
2.1	Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		163,282,765,624	74,728,216,643
2.2	Phải trả khác cho người bán	312.2		24,237,781,564	92,743,143,198
3	Người mua trả tiền trước	313	V.17	11,951,022,029	7,984,738,038
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	24,798,257,037	17,018,971,968
5	Phải trả người lao động	315		7,036,075,459	50,640,495,808
6	Chi phí phải trả	316		2,224,397,097	2,405,397,097
7	Phải trả nội bộ	317			
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	79,774,733,083	57,067,269,186
9	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1		46,566,838,584	39,390,226,971
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		392,441,519	418,091,519
12	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
13	Dự phòng nghiệp vụ	329		1,499,192,363,606	1,408,711,449,224
13.1	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		964,078,823,641	885,293,494,537
13.2	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	319.2		479,112,759,271	471,982,491,951
13.3	Dự phòng giao động lớn	319.3		56,000,780,694	51,435,462,736
II	Nợ dài hạn	330		41,298,614,946	49,644,329,310
1	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3	Phải trả dài hạn khác	333		1,196,163,136	1,211,163,136
4	Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		269,875,609	269,875,609
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện	338	V.20	39,832,576,201	48,163,290,565
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	645,220,394,213	674,024,454,021
	Vốn chủ sở hữu	410	V.21	645,220,394,213
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	503,957,090,000	503,957,090,000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	60,296,215,488	60,296,215,488
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	414	-	-
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417	17,511,684,675	17,511,684,675
8	Quỹ dự phòng tài chính	418	-	-
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	419	28,471,899,039	28,471,899,039
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	34,983,505,011	63,787,564,819
C -	LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỐ	429	V.22	916,259,605
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	2,546,891,944,366	2,476,409,069,922

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Tài sản thuê ngoài	-	-
2	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-
3	Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
4	Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh	235,159,692,482	213,140,279,955
5	Ngoại tệ các loại:	-	-
	Dollar Mỹ (USD)	138,265.54	704,240.49
	Euro (EUR)	28,915.18	31,350.14
	Bảng Anh (£)	359.38	362.68

Lập, ngày 14 tháng 05 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Quý 1.2015	Quý 1.2014	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.18 5,751,560,327	5,559,957,186	5,751,560,327	5,559,957,186
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	21,724,656,429	19,574,877,355	21,724,656,429	19,574,877,355
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	60.1	21,707,236	(11,771,648)	21,707,236	(11,771,648)
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	60.2	21,702,949,193	19,586,649,003	21,702,949,193	19,586,649,003
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.3 431	389	431	389

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 14 tháng 05 năm 2015
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị: tỷ đồng)
 Quý I năm 2015

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Quý 1.2015	Quý 1.2014	Năm trước
1. Doanh thu phí bảo hiểm	01	483,146,337,540	382,495,196,647	382,495,196,647
- Phí bảo hiểm gốc	01.1	553,618,574,874	394,055,616,255	394,055,616,255
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2	8,313,091,770	5,705,415,574	5,705,415,574
- Tặng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3	78,785,329,104	17,265,835,182	17,265,835,182
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	02	124,956,449,414	50,680,792,574	50,680,792,574
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1	105,399,870,880	64,907,397,684	64,907,397,684
- Tặng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2	19,556,578,534	14,226,605,110	14,226,605,110
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03	358,189,888,126	331,814,404,073	331,814,404,073
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04	20,879,195,309	7,105,057,956	7,105,057,956
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1	20,785,874,225	7,059,210,549	7,059,210,549
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2	93,321,084	45,847,407	45,847,407
5.1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10.1	418,182,240,503	338,919,462,029	338,919,462,029
5.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10.2	17,178,292,728	24,249,614,917	24,249,614,917
6. Chi bồi thường	11	149,919,074,434	124,848,607,484	124,848,607,484
- Tổng chi bồi thường	11.1	147,358,336,193	128,792,741,436	128,792,741,436
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2	2,560,738,241	3,944,133,952	3,944,133,952
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	3,337,458,239	4,514,670,628	4,514,670,628

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Báo cáo quá hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Quý 1.2015	Quý 1.2014
			Năm nay	Năm trước
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		7,130,267,320	37,481,182,750
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		(62,597,869,520)	(9,890,461,335)
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		211,188,276,553	167,705,580,941
11. Tăng (giảm) dự phòng giao động lớn	16		4,565,317,958	-
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		115,287,389,367	83,185,289,565
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		41,456,466,990	33,102,594,111
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		73,830,922,377	50,082,695,454
13.1 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18.1		331,040,983,878	250,890,870,506
13.2 Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	18.2		15,094,171,087	22,205,473,392
14.1 Lợi nhuận góp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19.1		87,141,256,625	88,028,591,523
14.2 Lợi nhuận góp cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	19.2		2,084,121,641	2,044,141,525
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		-	-
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		-	-
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22		-	-
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23		21,902,690,244	30,153,485,850
19. Chi phí hoạt động tài chính	24		3,039,902,206	803,933,523
20. Lợi nhuận góp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		18,862,788,038	29,349,552,327
21. Chi phí bán hàng	26.1		507,591,303	680,030,477
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.2		81,665,126,943	94,132,353,616
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		25,915,448,058	24,609,901,282

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bảo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

MÃ SỐ	THUYẾT MINH	CHỈ TIÊU	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
23.		Thu nhập khác	269,593,574	124,402,992
24.		Chi phí khác	87,731,156	122,279,911
25.		Lợi nhuận khác (40=31-32)	181,862,418	2,123,081
25.		Phần lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết	1,378,906,280	522,810,178
26.		Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	27,476,216,756	25,134,834,541
27.		Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,751,560,327	5,559,957,186
28.		Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
29.		Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	21,724,656,429	19,574,877,355
37.		Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	21,707,236	(11,771,648)
38.		Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	21,702,949,193	19,586,649,003
30.		Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	70

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27,476,216,756	25,134,834,541
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2,559,234,401	2,016,150,059
- Các khoản dự phòng	03		139,048,825,031	53,104,244,004
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(16,212,024,599)	(16,303,978,783)
- Chi phí lãi vay	06		-	8,555,555
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		152,872,251,589	63,959,805,376
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(60,848,721,174)	(82,086,248,554)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2,160,432,618)	2,471,519,037
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(16,339,416,815)	18,781,123,163
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2,189,391,254)	(15,828,999,083)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(5,950,902,138)	(13,374,103,946)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		820,400,836	187,744,491
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5,017,212,490)	(50,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		61,186,575,936	(25,939,159,516)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2,361,219,892)	(4,623,538,088)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(145,200,000,000)	(164,850,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		117,970,000,000	191,421,755,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12,762,167,050	17,560,120,905
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16,829,052,842)	39,508,337,817

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(737,734,572)	(3,500,000,000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(27,449,985,952)	(1,016,206,827)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(28,187,720,524)	(4,516,206,827)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		16,169,802,570	9,052,971,474
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	42,130,918,112	46,283,085,159
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	58,300,720,682	55,336,056,633

Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 14 tháng 05 năm 2015

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ
- Hoạt động kinh doanh chính** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

- Tổng số các công ty con** : 02

Trong đó:

Số lượng công ty con được hợp nhất : 02

- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu cam kết</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Tầng 3, số 157 Trần Phú, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	51%	72%
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam	Số 9, ngách 67, ngõ Góc Đê, quận Hoàng Mai, Hà Nội	95%	98%

- Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Tầng 5, Lô 18, Khu đô thị Định Công, Hà Nội	49%	95%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang (trước đây là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Chăm pa)	Số 13, đường Suphanuvong, thành phố Viêng Chăn, Lào	40%	40%
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP.Hồ Chí Minh	21,3%	21,3%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Tổng Công ty có 1.165 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.159 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của các công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tổng Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tổng Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tổng Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tổng Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, giá trị còn lại của của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	30
Máy móc và thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm; Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

16. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR) được Tổng Công ty trích lập vào cuối năm theo thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012:

Dự phòng BT cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi BT cho năm TC hiện tại	=	$\frac{\text{Tổng số tiền BT cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi BT của 3 năm TC trước liên tiếp}}{\text{Tổng số tiền BT phát sinh của 3 năm TC trước liên tiếp}}$	x	Số tiền BT phát sinh của năm TC hiện tại	x	$\frac{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm TC hiện tại}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm TC trước}}$	x	$\frac{\text{Thời gian chậm yêu cầu đòi BT bình quân của năm TC hiện tại}}{\text{Thời gian chậm yêu cầu đòi BT bình quân của năm TC trước}}$
---	---	---	---	--	---	---	---	--

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

17. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

18. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

19. **Trích lập các quỹ**

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

20. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối năm. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

21. **Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng Công thương công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014: 21.405 VND/USD

31/03/2015: 21.575 VND/USD

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định Chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng thì số tiền đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, doanh thu và chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bằng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bằng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bằng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	4,471,969,900	8,162,850,158
Tiền gửi ngân hàng	46,679,211,782	27,551,071,975
Tiền đang chuyển	7,149,539,000	6,416,995,979
Cộng	58,300,720,682	42,130,918,112

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
		62,636,668,859		88,568,604,523
BIC			258,910	3,436,252,788
BMP	35,000	2,752,932,157		
CMG	142,360	1,537,387,007		
DXG			60,940	916,152,111
DIG	511,760	6,605,093,762	647,900	8,948,639,320
GMD	104,580	2,943,351,082		
FPT	20,000	987,479,000		
ICG	115,000	1,052,891,800		
KBC	30,730	494,740,506		
LAF			138,680	1,682,842,968
LHG			26,170	316,093,946

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>MBB</i>	320,000	4,452,981,520		
<i>PSP</i>	84,400	856,301,721	119,200	1,209,373,920
<i>REE</i>	326,600	8,740,046,353	775,020	22,046,545,252
<i>TLG</i>	6	164,533	6	164,533
<i>SIIB</i>	100,000	851,700,000		
<i>VFA</i>	482,000	3,089,948,500	482,000	3,089,948,500
<i>VNR</i>	1,950,000	14,261,500,905	1,950,000	14,261,500,905
<i>VPH</i>	73,950	729,905,469		
<i>SAM</i>	80,000	1,049,572,000		
<i>SDF</i>	323,500	1,367,299,140		
<i>TCO</i>	712,190	9,219,229,656	690,000	8,930,182,716
<i>TDH</i>			39,490	764,689,359
<i>VPH</i>			63,950	605,682,269
<i>VTV</i>	102,300	1,644,143,748	179,500	3,010,535,936
<i>TCB</i>			4,300,000	19,350,000,000
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn (CII)	2,860	4,963,092,420		
Đầu tư ngắn hạn khác		542,501,833,333		592,801,833,333
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		465,350,000,000		530,850,000,000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn		73,951,833,333		61,951,833,333
Cộng		606,901,594,612		681,370,437,856
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(719,204,918)		(111,620,503)
Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		606,030,635,165		680,651,232,938

(*) Tình hình biến động giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	719,204,918
Trích lập dự phòng bổ sung	273,944,507
Hoàn nhập dự phòng	(122,189,978)
Số cuối kỳ	870,959,447

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	245,955,227,251	192,375,830,462
Phải thu về tái bảo hiểm	17,258,931,316	67,805,805,825
Phải thu khách hàng khác	17,927,463,694	17,078,571,165
Cộng	281,141,622,261	277,260,207,452

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	54,336,045,636	45,442,953,793
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	2,218,006,253	1,413,292,059
Trả trước cho nhà cung cấp khác	4,934,944,636	4,329,951,426
Cộng	61,488,996,525	51,186,197,278

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	73,994,222,963	70,544,365,414
Phải thu lại tiền bồi thường Cty Khải Thành (do toà án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5,614,181,754	5,614,181,754
Góp vốn công ty Lanexang tại Lào (chưa hoàn thành thủ tục tăng vốn)	8,452,200,000	8,452,200,000
Phải thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18,178,355,168	
Phải thu bồi thường giám định hộ		
Trả trước bồi thường đồng bảo hiểm	11,337,435,770	
Các khoản phải thu khác	53,831,644,562	40,886,277,632
Cộng	171,408,040,217	125,497,024,800

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	71,867,384,399
Trích lập dự phòng bổ sung	5,374,865,134
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối kỳ	77,242,249,533

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	801,988	54,010,925
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	190,797,424	238,585,100
Các loại thuế khác	446,970,328	308,017,115
Cộng	638,569,740	600,613,140

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	11,031,756,854	12,142,203,772	60,854,934,285	15,545,987,015	99,574,881,926
Mua sắm mới				45,000,000	45,000,000
XDCB hoàn thành		1,056,527,756			1,056,527,756
Số cuối kỳ	11,031,756,854	13,198,731,528	60,854,934,285	15,590,987,015	100,676,409,682

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3,407,522,502	5,027,683,183	34,860,251,856	10,645,301,151	53,940,758,692
Khấu hao	52,085,865	700,580,821	1,032,917,448	576,163,350	2,361,747,484
Thanh lý					
Số cuối kỳ	3,459,608,367	5,728,264,004	35,893,169,304	11,221,464,501	56,302,506,176
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7,624,234,352	7,114,520,589	25,994,682,429	4,900,685,864	45,634,123,234
Số cuối kỳ	7,572,148,487	7,470,467,524	24,961,764,981	4,369,522,514	44,373,903,506

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44,795,404,000	3,449,273,011	48,244,677,011
Tăng trong kỳ		1,222,400,000	1,222,400,000
Số cuối kỳ	44,795,404,000	4,671,673,011	49,467,077,011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		3,293,773,279	3,293,773,279
Khấu hao		197,486,917	197,486,917
Số cuối kỳ	-	3,491,260,196	3,491,260,196
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44,795,404,000	1,433,899,732	46,229,303,732
Số cuối kỳ	44,795,404,000	1,236,412,815	46,031,816,815

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ		1,910,000,000	-	1,910,000,000
Sàn Handico 6	37,378,550,431			37,378,550,431
Sàn Thương mại Thủy lợi 4	82,596,386,073			82,596,386,073
Công trình inbuilding	5,747,328,859	406,219,892	1,056,527,756	5,097,020,995
Chi phí khác	340,909,091			340,909,091
Cộng	126,063,174,454	2,316,219,892	1,056,527,756	127,322,866,590

11. Bất động sản đầu tư

Là quyền sử dụng lâu dài 909.8 m2 đất tại Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ586180 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/01/2011.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Tỷ lệ SH	Giá trị	Tỷ lệ SH	Giá trị
Công ty CP BĐS Bưu điện (a)	49%	87,560,019,440	49%	87,560,019,440
Công ty CP BH Lanexang (b)	40%	15,012,232,713	40%	13,918,481,493
Công ty CP Viễn thông Tin học Điện tử (c)	21,3%	12,627,607,840	21%	12,453,752,780
Cộng		115,199,859,993		113,932,253,713

Giá trị phần sở hữu của Tổng Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong kỳ	Tăng, giảm khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
(a)	87,560,019,440	-	-	-	87,560,019,440
(b)	13,918,481,493	1,205,051,220	-	(111,300,000)	15,012,232,713
(c)	12,453,752,780	173,855,060	-	-	12,627,607,840
Cộng	113,932,253,713	1,378,906,280		(111,300,000)	115,199,859,993

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	60,695,000,000	60,695,000,000
Tiền gửi có kỳ hạn 01 năm trở lên	370,920,000,000	290,170,000,000
Uỷ thác danh mục đầu tư	10,000,000,000	10,000,000,000
Cho vay uỷ thác	56,544,000,000	56,544,000,000
Đầu tư dài hạn khác	61,010,347,222	61,010,347,222
Cộng	559,169,347,222	478,439,347,222

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	748,099,987	3,186,751,132
Chi phí thuê nhà	3,894,580,393	3,575,717,265
Chi phí phát triển đại lý	424,680,762	613,517,915
Các khoản chi phí khác	2,932,513,230	3,095,700,897
Cộng	7,999,874,372	10,471,687,209

15. Vay ngắn hạn

Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chi tiết tăng giảm trong năm

Số đầu năm	737,734,572
Số tiền vay phát sinh	
Số tiền vay đã trả	(737,734,572)
Số cuối kỳ	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	86,041,837,387	82,814,321,342
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18,085,389	18,085,389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	72,550,509,320	50,854,410,351
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	4,672,333,525	7,609,982,244
Phải trả cho nhà cung cấp khác	24,237,781,566	26,174,560,515
Cộng	<u>187,520,547,188</u>	<u>167,471,359,841</u>

17. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước bảo hiểm gốc	10,864,241,527	7,885,201,289
Người mua trả tiền trước khác	1,086,780,502	99,536,749
Cộng	<u>11,951,022,029</u>	<u>7,984,738,038</u>

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	16,243,699,984	8,738,435,941
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5,870,342,252	6,069,684,063
Thuế thu nhập cá nhân	2,544,091,810	2,027,882,208
Các loại thuế khác	140,122,991	182,969,756
Cộng	<u>24,798,257,037</u>	<u>17,018,971,968</u>

Thuế thu nhập doanh nghiệp

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27,476,216,756	25,134,834,541
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(1,378,906,280)	185,002,784
<i>Lỗ của Xăng dầu</i>	-	636,142,643
<i>Chi phí không được trừ</i>	-	71,670,319
<i>Lãi từ công ty liên kết</i>	(1,378,906,280)	(522,810,178)
Thu nhập chịu thuế	26,097,310,476	25,319,837,325
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	5,741,408,306	5,570,364,211
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(104,794,095)	(10,407,026)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>5,636,614,211</u>	<u>5,559,957,185</u>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>114,946,116</i>	<i>-</i>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>5,751,560,327</u>	<u>5,559,957,185</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1,109,211,755	719,040,775
Kinh phí công đoàn	987,078,962	820,324,976
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	28,448,266,741	5,502,543,693
Tạm ứng thầu chi cho VNDirect	2,568,062,796	8,609,998,590
Thuế nhà thầu tạm giữ		1,906,933,584
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	5,165,522,002	5,165,522,002
Thu phí của VNPost chưa đổi chiều	11,452,849,394	10,607,696,147
Các khoản khác	30,043,741,433	23,735,209,419
Cộng	<u>79,774,733,083</u>	<u>57,067,269,186</u>

20. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	36,054,930,549	45,450,986,083
Doanh thu nhận trước của hoạt động Inbuilding	3,777,645,652	2,712,304,482
Cộng	<u>39,832,576,201</u>	<u>48,163,290,565</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm 2013						
Số đầu năm trước	503,957,090,000	60,296,215,488	17,491,684,675	22,476,110,676	54,561,832,012	658,782,932,851
Cổ đông góp vốn						
Lợi nhuận trong năm trước					67,400,466,486	67,400,466,486
Trích lập các quỹ trong năm trước				5,995,788,363	(6,538,352,757)	(542,564,394)
Chia cổ tức năm trước				-	(50,395,709,000)	(50,395,709,000)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS				-	(542,564,394)	(542,564,394)
Giảm thay đổi tỷ lệ lợi ích trong Công ty con						
Chia lãi bên liên doanh						
Giảm khác			20,000,000		(698,107,528)	(678,107,528)
Số dư cuối năm trước	503.957.090.000	60.296.215.488	17.511.684.675	28.471.899.039	63.787.564.819	674.024.454.021
Năm 2014						
Số dư đầu kỳ này	503.957.090.000	60.296.215.488	17.511.684.675	28.471.899.039	63.787.564.819	674.024.454.021
Lợi nhuận trong kỳ					21.702.949.193	21.702.949.193
Chia cổ tức trong kỳ					(50.395.709.000)	(50.395.709.000)
Giảm khác					(111.300.000)	(111.300.000)
Số dư cuối kỳ	503.957.090.000	59.996.215.488	17.511.684.675	25.188.932.646	34.983.505.011	645.220.394.213

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của cổ đông Nhà nước	201,548,120,000	162,729,000,000
Vốn góp của các cổ đông khác	302,408,970,000	341,228,090,000
Thặng dư vốn cổ phần	60,296,215,488	60,296,215,488
Cộng	564,253,305,488	564,253,305,488

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Cổ phiếu</i>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.400.000	50.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	50.395.709	50.395.709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	50.395.709	50.395.709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự trữ bắt buộc để bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty.

22. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	894,552,368	955,172,623
Lợi ích sau thuế của cổ đông thiểu số	21,707,236	(85,474,883)
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	-	(24,000,000)
Giảm do chia lãi cho các bên liên doanh	-	(12,159,500)
Tăng, giảm khác		61,014,128
Cộng	<u>916,259,604</u>	<u>894,552,368</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	15,940,278,035	15,807,251,497
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	123,959,680	71,215,262
Lãi tiền cho vay uỷ thác	3,783,884	425,512,024
Lãi kinh doanh chứng khoán	5,589,760,699	13,758,784,396
Cổ tức, lợi nhuận được chia	144,003,000	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	98,728,704	90,381,691
Các khoản khác	2,176,242	340,980
Cộng	21,902,690,244	30,153,485,850

2. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay		8,555,555
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	162,823,488	30,284,094
Lỗ kinh doanh chứng khoán	2,330,074,269	538,557,308
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	151,754,529	212,345,783
Chi phí khác	395,249,920	14,190,783
Cộng	3,039,902,206	803,933,523

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	37,762,747,370	57,479,927,455
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2,654,439,640	4,486,977,973
Chi phí dụng cụ quản lý	2,829,813,367	2,262,048,488
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,780,819,231	1,558,077,005
Thuế, phí và lệ phí	1,479,185,130	1,457,323,036
Chi phí dự phòng	5,374,865,134	2,481,097,880
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12,736,734,268	10,690,973,241
Chi phí khác bằng tiền	17,046,522,803	13,715,928,538
Cộng	81,665,126,943	94,132,353,616

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21,702,949,193	19,586,649,003
Các khoản điều chỉnh Tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21,702,949,193	19,586,649,003
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	50,395,709	50,395,709
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	431	389

Lập, ngày 14 tháng 05 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Cao Thu Hiền

Nguyễn Trường Giang